TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST Ngày: 13-01-2023 *V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lương Mạnh Tường

- Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngần – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số196/2022/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Trương Xuân T, sinh năm 1981
  Địa chỉ: Tổ dân phố M, Thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.
- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983
  Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.
  Các đương sự có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 5 năm 2022 và bản tự khai, nguyên đơn anh Trương Xuân T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn ngày 10/8/2004, có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Nê(nay là Thị trấn K), huyện K, tỉnh Thái Bình. Cưới xong anh chị sinh sống tại Thái Bình. Thời gian đầu hạnh phúc. Tuy nhiên sau khi sinh 2 con thì do vấn đề kinh tế, tiền bạc, vợ chồng không thống nhất được nên nảy sinh mâu thuẫn, vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Năm 2021 chị Hồng đã tự ra ngoài thuê nhà

ở, cắt đứt mọi mối liên lạc với anh. Năm 2021, chị H đã dẫn theo hai con về xã Q, huyện N sinh sống cho đến giờ. Anh chị ly thân từ đó đến nay. Nay anh xét thấy không còn tình cảm vợ chồng, để ổn định cuộc sống riêng, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Hồng.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng anh có 02 con chung là các cháu Trương Thị Thùy Trsinh ngày 18/9/2007; Trương Thị Ngọc Hsinh ngày 01/6/2009. Hiện cả hai cháu đang ở với chị Hồng. Sau khi Tòa án giải quyết ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu Hà, nếu chị Hồng và các cháu không đồng ý thì anh đồng ý cho chị Hồng nuôi cả hai cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hồng sẽ theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn, chị Nguyễn Thị Thu H thể hiện tại bản tự khai ngày 20/5/2022: Chị xác định thời điểm kết hôn và sinh sống như anh Tuyến trình bày là đúng. Chị xác định vợ chồng ly thân đã lâu, nay anh T xin ly hôn thì chị cũng nhất trí.

Về con chung: Chị xác định có 02 con chung là các cháu Trương Thị Thùy Trsinh ngày 18/9/2007; Trương Thị Ngọc Hsinh ngày 01/6/2009. Hiện cả hai cháu đang ở với chị. Sau khi Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Tuyến, chị xin tiếp tục nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Tuyến cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tại bản tự khai chị có yêu cầu giải quyết, tuy nhiên sau đó tại đơn xin xử vắng mặt chị lại không yêu cầu.

Ý kiến cháu Trương Thị Thùy Trsinh ngày 18/9/2007; Trương Thị Ngọc Hsinh ngày 01/6/2009: Các cháu đều có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ.

Do trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị Hồng không đến để tham gia các phiên họp và hòa giải, vì vậy vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin vắng mặt, nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ quan điểm như trong bản tự khai. Anh Tuyến có ý kiến xin tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trương Thị Ngọc Hcùng chị Hồng mỗi tháng là 1500.000đ kể từ tháng 1 năm 2023 cho đến khi cháu Hà đủ 18 tuổi.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện N nên Tòa án nhân dân huyện N thụ lý và giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 110,116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Xuân T. Xử ly hôn giữa anh Trương Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao các cháu Trương Thị Thùy Trsinh ngày 18/9/2007; Trương Thị Ngọc Hsinh ngày 01/6/2009. Hiện cả hai cháu đang ở với chị Hồng, cho chị Hồng tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện việc cấp dưỡng nuôi cháu Hà của anh Tuyến mỗi tháng là 1500.000 đồng, kể từ tháng 1/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

3. Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trương Xuân T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Trương Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên giữa hai bên đã phát sinh mâu thuẫn thời gian dài. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt, không tin tưởng nhau. Thực tế hai bên đã ly thân. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tuyến với chị Hồng là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tuyến và chị Hồng có 02 con chung là các cháu Trương Thị Thùy Trsinh ngày 18/9/2007; Trương Thị Ngọc Hsinh ngày 01/6/2009. Hiện cả hai cháu đang ở với chị Hồng. Chị Hồng có nguyện vọng tiếp tục nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Tuyến cấp dưỡng nuôi con. Anh Tuyến có nguyện vọng nuôi cháu Hà, tuy nhiên nếu chị Hồng và cháu không nhất trí thì anh đồng ý cho chị Hồng nuôi cả hai cháu và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hà: Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Trang và cháu Hà ở với chị Hồng ổn định, hiện các cháu đang học tại các trường học trên địa bàn huyện N. Mặt khác chị Hồng khỏe mạnh, có thu nhập đảm bảo việc nuôi dậy các cháu, các cháu cũng có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ, anh Tuyến không có tranh chấp về con. Vì vậy cần giao cháu Trang và cháu Hà cho chị Hồng tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tuy chị Hồng không có yêu cầu, nhưng anh Tuyến tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hà cùng chị Hồng. Xét đây là sự tự nguyện, mặt khác để đảm bảo quyền lợi cho các cháu vì cậy cần ghi nhận sự tự nguyện của anh Tuyến.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trương Xuân T phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: - Các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Xuân T. Xử ly hôn giữa anh Trương Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao các cháu Trương Thị Thùy Trsinh ngày 18/9/2007; Trương Thị Ngọc Hsinh ngày 01/6/2009. Hiện cả hai cháu đang ở với chị Hồng, cho chị Hồng tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hà của anh Tuyến mỗi tháng là 1500.000 đồng, kể từ tháng 1/2023 cho đến khi cháu Hà đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Kể từ ngày chị Hồng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Tuyến không thi hành hết số tiến cấp dưỡng nuôi con chung theo sự tự nguyện, thì hàng tháng anh Tuyến còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí :

3.1. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trương Xuân T phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Tuyến đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003677 ngày 05/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Xuân T phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện N;*
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *UBND* Thị trấn K, *huyện K, tỉnh Thái Bình ;*
- *UBND xã Q*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH